

Bản án số: 399/2021/HSPT
Ngày: 30/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Liêm

Các thẩm phán: Ông Võ Ngọc Thông

Ông Lê Phước Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 363/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Do có kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2021/HS-ST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1973, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Phạm Thị N; có vợ Nguyễn Thị Thu H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2003; Nhân thân: Bản án số 155/HSST ngày 27/5/1992 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn T 04 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”; Bản án số 42/HSST ngày 06/3/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn T 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (bị cáo đã được xóa án tích đối với hai bản án này); Bản án số 31/2020/HS-ST ngày 27/10/2020 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn T 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tiền án: Bản án số 329/HS ST ngày 06/11/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn T 07 năm tù về “Tàng trữ trái phép chất ma

túy”; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/9/2019 chuyển tạm giam ngày 30/9/2019, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Trần Thiện T, luật sư, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn X thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại ga V, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phối hợp với Công ty cổ phần vận tải đường sắt Sài Gòn quản lý tàu SE4 tiến hành kiểm tra tại toa số 07 tàu SE4 phát hiện đối tượng Nguyễn Văn T đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, thu giữ tại trước phòng số 01, toa số 07 một valy màu xám nghi có chứa chất ma túy. T hành mở valy và thu giữ ở ngăn bên trong có 15 gói nilon, trong mỗi gói nilon đều có hai gói nhỏ, bên trong mỗi gói nilon nhỏ đều chứa các viên nén màu xanh, hình trụ tròn, tổng số lượng là 29.898 viên và thu giữ bên trong ngăn ngoài cùng của valy một số vật chứng khác.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai: Vào trưa ngày 18 tháng 9 năm 2019, T đi máy bay từ Phú Quốc vào sân bay Tân Sơn Nhất, khi đến sân bay T đón xe taxi đến nhà cô ruột của mình là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1948, trú tại thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 16 giờ cùng ngày T đến ga Sài Gòn để mua vé tàu về Hải Phòng nhưng không có vé thì gặp một người tự giới thiệu tên là “T”, giọng miền Bắc (không rõ họ tên thật, địa chỉ) và được “T” cho biết chỉ có tàu về Hà Nội. Quá trình ngồi uống nước “T” nhờ T mang giúp “T” một valy về Hà Nội sẽ có người đến lấy và trả tiền công cho T là 10.000.000 đồng; T biết trong valy là ma túy, đồng ý nhận lấy valy từ “T”, sau đó đón xe taxi về lại nhà cô ruột của mình, cất giấu valy “T” đưa tại phòng khách. Khoảng 17 giờ ngày 19 tháng 9 năm 2019, T và Huyền đón xe taxi đến ga Sài Gòn mang theo valy màu xanh, valy màu xám “T” đưa và một túi xách màu xanh. Khi đến ga Sài Gòn, T kéo hai valy màu xám và màu xanh đến quầy vé để mua vé. T mua hai vé giường nằm điều hòa số 03 và 04, phòng số 01, toa số 07 đoàn tàu SE4 xuất phát từ ga Sài Gòn lúc 19 giờ 25 phút ngày 19 tháng 9 năm 2019, ga đến là Hà Nội. Khoảng 18 giờ 46 phút Huyền mang túi xách màu xanh đi trước qua cổng soát vé còn T đi sau. Tay phải của T kéo valy màu xanh, tay trái kéo valy màu xám. Khi lên tàu, T là người trực tiếp cất hai valy nói trên và túi xách của Huyền vào khoang hành lý. Khi đến ga Huế do tàu gặp sự cố về điều hòa, trưởng tàu thông báo hành khách cần phải di chuyển để thay toa tàu nên Huyền đang ở giường tầng 2 lấy hành lý đưa T đứng phía dưới để di chuyển xuống ga, T di chuyển hành lý ra hành lang trước phòng số 01 rồi đi xuống tàu mà không mang theo valy màu xám, khoảng vài phút sau thì được thông báo đã khắc phục sự cố và yêu cầu hành khách lên tàu để tiếp tục di chuyển. Khi T và Huyền lên lại tàu ở hành lang phòng số 01, toa số 7 nơi T để lại hành lý thì bị Công an bắt giữ, tiến hành lập biên bản tạm giữ và niêm phong valy màu xám của T.

Ngày 21 tháng 9 năm 2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế tiến hành trưng cầu giám định chất ma túy đối với các viên nén nêu trên. Tại Kết luận giám định số 484/GĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận: 29.898 viên nén màu xanh gửi giám định là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng là 9.697,409 gam

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2021/HS-ST ngày 07/5/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; Điều 39; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T tù Chung thân.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 27/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” với bị cáo Nguyễn Văn T thành hình phạt chung buộc bị cáo tù Chung thân; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/5/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 726/QĐ-VKS-P2 đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử vụ án theo hướng tăng mức hình phạt đối với Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 726/QĐ-VKS-P2 ngày 12/5/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm nói trên xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T từ Chung thân lên Tử hình.

Lời bào chữa của luật sư cho bị cáo Nguyễn Văn T nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Luật sư cho rằng, bị cáo Nguyễn Văn T khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đang bị bệnh HIV nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ đã được thu

thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn T nhận vận chuyển ma túy cho người tên “T” từ ga Sài Gòn đi Hà Nội được trả tiền công 10.000.000 đồng. Vào lúc 16 giờ ngày 20/9/2019, tại ga V thuộc địa phận thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt giữ Nguyễn Văn T cùng tang vật 29.898 viên ma túy, có tổng khối lượng theo kết luận giám định là 9.697,409 gam ma túy loại MDMA.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân rất xấu, đã bị xử lý hình sự nhiều lần. Ngày 27/5/1992, Nguyễn Văn T bị TAND thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 06/3/1997, Nguyễn Văn T bị TAND thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; ngày 06/11/2003, Nguyễn Văn T bị TAND thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 20/6/2019, Nguyễn Văn T thực hiện hành vi “Cướp tài sản”, đang trong thời gian điều tra thì Nguyễn Văn T tiếp tục thực hiện hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và hành vi ngày 20/6/2019 của Nguyễn Văn T đã bị TAND quận Kiên An, thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” vào ngày 27/10/2020. Đối với bản án ngày 06/11/2003, Nguyễn Văn T chưa thi hành hình phạt bổ sung và án phí nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”; thể hiện Nguyễn Văn T rất xem thường pháp luật. Khối lượng ma túy Nguyễn Văn T vận chuyển rất lớn (9.697,409 gam) so với mức khởi điểm của khung hình phạt quy định (100gam) thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Bản án sơ thẩm cho rằng, Nguyễn Văn T đang mắc bệnh nặng (HIV dương tính) giai đoạn cuối, hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với số lượng đặc biệt lớn đã được ngăn chặn kịp thời để xử phạt Nguyễn Văn T với mức án tù Chung thân là chưa tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử Tòa án cấp phúc thẩm thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, loại trừ vĩnh viễn bị cáo Nguyễn Văn T ra khỏi đời sống xã hội, mới có đủ tác dụng đấu tranh ngăn chặn loại tội phạm này hiện nay còn xảy ra nhiều.

[3] Do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế kháng nghị nên bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 BLTTHS.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 726/QĐ-VKS-P2 ngày 12/5/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 BLHS; khoản 4 Điều 329, điểm d khoản 1 Điều 367 BLTTHS.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T** Tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản” của bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 27/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Hình phạt chung của 02 bản án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành là Tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Văn T được quyền gửi đơn lên Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao – Vụ 1;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan THAHS – Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng HSNV – Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm